



code	L	H	C	P	finishes
90454	10 ø	-	-	40	CR, SN
S0619	18 ø	-	-	30	BE, BL, BLK, CW
S1332	12 ø	-	-	23.3	SN
S1499	-	16	-	26	CR, PB, SN
S1500	-	16	-	20	CR, PB, SI, SN
S1501	-	16	-	20	CR, PB, SN
S1502	-	20	-	28	CR, PB, SN
S1504	30	30	16	25	CR, SI
S1505	30	30	16	25	CR, SI
S1506	30	30	16	25	CR, SI
S1576	11.8 ø	-	-	25.8	CR, PB, SI, SN
S1581	15.5 ø	-	-	24	CR, PB, SN
S1583	15.5	15.5	-	24	CR, PB, SN
S1588	16	57	-	22	CR, MN, SI
S1589	25	52	-	13.5	CR, MN
S1590	16	52	-	17.5	CR, MN
S1592	23	52	-	2	CR, MN
S1595	29	14	16	24	CR, MN, SI
S1596	8	40	-	24	CR, SN
S1745	40	47.4	-	25.9	CR, SN
S1797	32	36	-	48	CR, SN
S2011	50	20	-	40	ABT, CR, SN, TC

ABT antique brass tumbled
BE beech
BL bright blue
BLK black
CR polished chrome
CW cherry wood

MN matt nickel
PB polished brass
SI silver
SN satin nickel
TC tin coloured

